

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 14-3-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Khuru Liên Dung
- Bà Dư Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thu K, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số D, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị K, Anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu K và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau từ năm 2016 được sự thống nhất của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 12/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp về mọi mặt, đến tháng 7 năm 2017 chị K và anh T đã ly thân đến nay. Chị K không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu K và anh Phạm Văn T không có con chung

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thu K và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị K và Anh T chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 12/9/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị K xin ly hôn với anh T, anh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt cho thấy anh T không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị K. Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thu K yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Phạm Văn T cư trú tại khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu K và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 12/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị K trình bày vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 7/2017; tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh T vắng mặt và không trình bày ý kiến cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cả anh T và chị K không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56

của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thu K

[2] Về nuôi con: Chị K xác định vợ chồng anh chị không có con chung, anh T không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị K xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, anh T không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu K có yêu cầu ly hôn với Anh Phạm Văn T nên Chị K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu K đối với Anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002092 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lâm Thị Tuyết Anh**